

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 288

Phẩm 36: VƯƠNG MẮC VÀ KHÔNG VƯƠNG MẮC VỀ TƯỚNG (2)

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa nếu lấy hữu sở đắc làm phương tiện, từ lúc mới phát tâm đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với pháp không bên trong, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với chân như, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với Thánh đế khổ, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với bốn Tinh lự, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với tám Giải thoát, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với bốn Niệm trụ, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với pháp môn giải thoát Không, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với mười địa Bồ-tát, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với năm loại mắt, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với sáu phép thần thông, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với mười lực của Phật, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với pháp không quên mất, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với tánh luôn luôn xả, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với trí Nhất thiết, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với quả Dự lưu, khởi tướng chấp trước nơi hành, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với quả vị Độc giác, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, khởi tướng chấp trước nơi hành; hoặc đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, khởi tướng chấp trước nơi hành. Nay Xá-lợi Tử, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không có

phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, khởi tướng chấp trước nơi các pháp như thế thì gọi là vướng mắc về tướng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, như trước ông đã hỏi, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vướng mắc về tướng, thì này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo, hoặc đối với sắc chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với nhãn xứ chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với sắc xứ chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với nhãn giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với nhĩ giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với tỷ giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với thiệt giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với thân giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với ý giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với địa giới chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với vô minh chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với pháp không bên trong chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với chân như chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với Thánh đế khổ chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với bốn Tĩnh lự chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với tám Giải thoát chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi tướng không hay bất

không, đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với mười địa Bồ-tát chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với năm loại mắt chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với sáu phép thần thông cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với mười lực của Phật chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với pháp không quên mất chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với trí Nhất thiết chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với quả Dự lưu chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với quả vị Độc giác chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khởi tướng không hay bất không; hoặc đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khởi tướng không hay bất không; đối với pháp quá khứ chẳng khởi tướng không hay bất không, đối với pháp vị lai, hiện tại chẳng khởi tướng không hay bất không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, không nghĩ thế này: Ta bố thí, kẻ kia nhận, đây là vật bố thí và ý nghĩa của sự bố thí; không nghĩ: Ta giữ giới, đây là giới được giữ; không nghĩ: Ta tu nhẫn, đây là pháp tu nhẫn; không nghĩ: Ta tinh tấn, đây là pháp tinh tấn; không nghĩ: Ta nhập định, đây là pháp định; không nghĩ: Ta tu tuệ, đây là pháp tuệ; không nghĩ: Ta gieo phước, đây là phước được gieo và quả đạt được; không nghĩ: Ta nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; không nghĩ: Ta đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình; không nghĩ: Ta làm nghiêm tịnh cõi Phật; không nghĩ: Ta chứng đắc trí Nhất thiết trí; không nghĩ: Ta trụ không, chứng thật tánh của các pháp; không nghĩ: Ta chứng đắc đầy đủ các công đức của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo, lấy vô sở đắc làm phương tiện thì không có tất cả vọng tướng phân biệt chấp trước như thế; do khéo thông đạt pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên này Xá-lợi Tử, gọi đó là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, không có tướng chấp trước.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Cù thọ Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, tâm đầy khởi tướng chấp trước, khởi tướng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã

ba-la-mật-đa; khởi tướng chấp trước pháp không bên trong, khởi tướng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; khởi tướng chấp trước chân như, khởi tướng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; khởi tướng chấp trước Thánh đế khổ, khởi tướng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; khởi tướng chấp trước bốn Tịch lự, khởi tướng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khởi tướng chấp trước tám Giải thoát, khởi tướng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; khởi tướng chấp trước bốn Niệm trụ, khởi tướng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; khởi tướng chấp trước pháp môn giải thoát Không, khởi tướng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; khởi tướng chấp trước mười địa Bồ-tát; khởi tướng chấp trước năm loại mắt, khởi tướng chấp trước sáu phép thần thông; khởi tướng chấp trước mười lực của Phật, khởi tướng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; khởi tướng chấp trước pháp không quên mất, khởi tướng chấp trước tánh luôn luôn xả; khởi tướng chấp trước trí Nhất thiết, khởi tướng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; khởi tướng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi tướng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khởi tướng chấp trước quả Dự lưu, khởi tướng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; khởi tướng chấp trước quả vị Độc giác; khởi tướng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; khởi tướng chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; khởi tướng chấp trước chư Đại Bồ-tát; khởi tướng chấp trước Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác; khởi tướng chấp trước về các căn lành Phật đã gieo trồng; khởi tướng chấp trước về việc đem các căn lành đã gieo trồng như thế hòa hợp, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, không có phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vướng mắc về tướng sở hữu.

—Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, do tướng chấp trước nên không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dứt sạch chấp trước và hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca, vì chẳng phải bản tánh của sắc có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thọ, tướng, hành, thức có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của nhãn xứ có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của sắc xứ có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của nhãn giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của nhĩ giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của tỷ giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có thể hồi hướng; chẳng phải bản tánh của thiệt giới có thể hồi hướng, chẳng phải bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các

thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của thân giới có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của ý giới có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của địa giới có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của vô minh có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể hồi hương.

–Này Kiều-thi-ca, chẳng phải bản tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của pháp không bên trong có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của chân như có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của Thánh đế khổ có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của bốn Tịch lự có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của tám Giải thoát có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của bốn Niệm trụ có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của pháp môn giải thoát Không có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của mười địa Bồ-tát có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của năm loại mắt có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của sáu phép thần thông có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của mười lực của Phật có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của pháp không quên mất có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của tánh luôn luôn xả có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của trí Nhất thiết có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của quả Dự lưu có thể hồi hương, chẳng phải bản tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của quả vị Độc giác có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hồi hương; chẳng phải bản tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hồi hương.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, muốn thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi cho các hữu tình khác, thì nên dốc ý như thật

tướng mà thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi. Lại nên thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi như thế này: Khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang bố thí; hoặc khi hành Tịnh giới ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang hộ giới; hoặc khi hành An nhẫn ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang tu nhẫn; hoặc khi hành Tinh tấn ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang tinh tấn; hoặc khi hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang nhận định; hoặc khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên phân biệt ta đang tập tuệ; hoặc khi hành pháp không bên trong không nên phân biệt ta đang trụ pháp không bên trong; hoặc khi hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không nên phân biệt ta đang trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc khi hành chân như không nên phân biệt ta đang trụ chân như; hoặc khi hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không nên phân biệt ta đang trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khi hành Thánh đế khổ không nên phân biệt ta đang trụ Thánh đế khổ; hoặc khi hành Thánh đế tập, diệt, đạo không nên phân biệt ta đang trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khi hành bốn Tĩnh lự không nên phân biệt ta đang tu bốn Tĩnh lự; hoặc khi hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không nên phân biệt ta đang tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc khi hành tám Giải thoát không nên phân biệt ta đang tu tám Giải thoát; hoặc khi hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không nên phân biệt ta đang tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khi hành bốn Niệm trụ không nên phân biệt ta đang tu bốn Niệm trụ; hoặc khi hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không nên phân biệt ta đang tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc khi hành pháp môn giải thoát Không không nên phân biệt ta đang tu pháp môn giải thoát Không; hoặc khi hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không nên phân biệt ta đang tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc khi hành mười địa Bồ-tát không nên phân biệt ta đang tu mười địa Bồ-tát; hoặc khi hành năm loại mắt không nên phân biệt ta đang tu năm loại mắt; hoặc khi hành sáu phép thần thông không nên phân biệt ta đang tu sáu phép thần thông; hoặc khi hành mười lực của Phật không nên phân biệt ta đang tu mười lực của Phật; hoặc khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nên phân biệt ta đang tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khi hành pháp không quên mất không nên phân biệt ta đang tu pháp không quên mất; hoặc khi hành tánh luôn luôn xả không nên phân biệt ta đang tu tánh luôn luôn xả; hoặc khi hành trí Nhất thiết không nên phân biệt ta đang tu trí Nhất thiết; hoặc khi hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nên phân biệt ta đang tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khi hành tất cả pháp môn Đà-la-ni không nên phân biệt ta đang tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nên phân biệt ta đang tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khi hành quả Dự lưu không nên phân biệt ta đang tu pháp tương tự quả Dự lưu; hoặc khi hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không nên phân biệt ta

đang tu pháp tương tợ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khi hành pháp tương tợ quả vị Độc giác không nên phân biệt ta đang tu pháp tương tợ quả vị Độc giác; hoặc khi hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát không nên phân biệt ta đang tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc khi hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không nên phân biệt ta đang tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nên thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi như thế với các hữu tình khác, Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột luôn luôn thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi với các loại hữu tình khác như thế thì chẳng hề làm tổn hại mình, cũng chẳng làm tổn hại người, như chư Như Lai đã từng chấp thuận, thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi các loại hữu tình.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa nếu luôn luôn thị hiện, chỉ dẫn, khuyến khích, khen ngợi như thế thì các loại hữu tình hưởng đến Bồ-tát thừa, liền có thể xa lìa tất cả tướng chấp trước.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Cù thọ Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Như lời ông nói thì nay ông có thể khéo vì các Bồ-tát nói về tướng chấp trước.

Này Thiện Hiện, lại còn có tướng chấp trước vi tế này, Ta sẽ vì ông mà nói, ông nên lắng nghe và tư duy chín chắn.

Thiện Hiện bạch:

–Dạ! Xin Thế Tôn chỉ dạy cho! Chúng con muốn nghe!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa muốn đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại và các căn lành có được từ khi mới phát tâm cho đến khi trụ pháp, đều nhớ nghĩ chấp tướng và đã nhớ nghĩ rồi lại hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột thì tất cả sự nhớ nghĩ chấp tướng như thế đều gọi là chấp trước; hoặc đối với pháp thiện đã tu của tất cả đệ tử Như Lai và hữu tình khác đều nhớ nghĩ chấp tướng, lại hồi hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, thì tất cả như thế cũng đều gọi là chấp trước. Vì sao? Vì đối với công đức dứt sạch chấp trước, bao căn lành có được của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên nhớ nghĩ và chấp tướng; đối với pháp thiện có được của đệ tử Phật và hữu tình khác, cũng chẳng nên nhớ nghĩ và chấp tướng, vì các sự chấp tướng đều là hư vọng.

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vật là rất sâu xa.

Phật dạy:

–Như vậy là do bản tánh của tất cả các pháp là luôn xa lìa.

Cù thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đều nên kính lễ.

Phật dạy:

–Như vậy là được nhiều công đức, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp không tạo, không tác, không thể lãnh hội được.

Cù thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh của tất cả pháp đều khó có thể lãnh hội.

Phật dạy:

–Như vậy là vì tất cả các pháp là nhất tánh chẳng phải hai. Này Thiện Hiện, nên biết, các pháp nhất tánh tức là vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh; các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Như vậy là các pháp là nhất tánh, vô tánh, không tạo, không tác. Như Đại Bồ-tát có khả năng nhận biết như thật về các pháp hiện hữu là nhất tánh, vô tánh, không tạo, không tác thì có thể xa lìa tất cả chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là khó có thể biết rõ.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp không thể thấy, không thể nghe, không thể biết, không thể hiểu, lìa tướng chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

Đúng vậy! Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là chẳng thể dùng tâm để biết, vì lìa tướng của tâm; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng sắc để biết vì lìa tướng của sắc, chẳng thể dùng thọ, tưởng, hành, thức để biết vì lìa tướng của thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng nhãn xứ để biết vì lìa tướng của nhãn xứ, chẳng thể dùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để biết vì lìa tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng sắc xứ để biết vì lìa tướng của sắc xứ, chẳng thể dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để biết vì lìa tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng nhãn giới để biết vì lìa tướng của nhãn giới, chẳng thể dùng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra để biết vì lìa tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng nhĩ giới để biết vì lìa tướng của nhĩ giới, chẳng thể dùng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra để biết vì lìa tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng tỷ giới để biết vì lìa tướng của tỷ giới, chẳng thể dùng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra để biết vì lìa tướng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng thiệt giới để biết vì lìa tướng của thiệt giới, chẳng thể dùng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra để biết vì lìa tướng của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng thân giới để biết vì lìa tướng của thân giới, chẳng thể dùng xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra để biết vì lìa tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng ý giới để biết vì lìa tướng của ý giới, chẳng thể dùng pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra để biết vì lìa tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra;

Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng thể dùng địa giới để biết vì lìa tướng của địa giới, chẳng thể dùng thủy, hỏa, phong, không, thức giới để biết vì lìa tướng của hỏa, phong, không, thức giới; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng vô minh để biết vì lìa tướng của vô minh, chẳng thể dùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não để biết vì lìa tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng Bố thí ba-la-mật-đa để biết vì lìa tướng của Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng thể dùng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để biết vì lìa tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-

đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng pháp không bên trong để biết vì lìa tướng của pháp không bên trong, chẳng thể dùng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để biết vì lìa tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng chân như để biết vì lìa tướng của chân như, chẳng thể dùng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để biết vì lìa tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng Thánh đế khổ để biết vì lìa tướng của Thánh đế khổ, chẳng thể dùng Thánh đế tập, diệt, đạo để biết vì lìa tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng bốn Tịch lực để biết vì lìa tướng của bốn Tịch lực, chẳng thể dùng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để biết vì lìa tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng tám Giải thoát để biết vì lìa tướng của tám Giải thoát, chẳng thể dùng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để biết vì lìa tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng bốn Niệm trụ để biết vì lìa tướng của bốn Niệm trụ, chẳng thể dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để biết vì lìa tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng pháp môn giải thoát Không để biết vì lìa tướng của pháp môn giải thoát Không, chẳng thể dùng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để biết vì lìa tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng mười địa Bồ-tát để biết vì lìa tướng của mười địa Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng năm loại mắt để biết vì lìa tướng của năm loại mắt, chẳng thể dùng sáu phép thần thông để biết vì lìa tướng của sáu phép thần thông; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng mười lực của Phật để biết vì lìa tướng của mười lực của Phật, chẳng thể dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để biết vì lìa tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng pháp không quên mất để biết vì lìa tướng của pháp không quên mất, chẳng thể dùng tánh luôn luôn xả để biết vì lìa tướng của tánh luôn luôn xả; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng trí Nhất thiết để biết vì lìa tướng của trí Nhất thiết, chẳng thể dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để biết vì lìa tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni để biết vì lìa tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa để biết vì lìa tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng quả Dự lưu để biết vì lìa tướng của quả Dự lưu, chẳng thể dùng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để biết vì lìa tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng quả vị Độc giác để biết vì lìa tướng của quả vị Độc giác; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng tất cả hạnh Đại Bồ-tát để biết vì lìa tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy chẳng thể dùng quả vị Giác ngộ

cao tốt của chư Phật để biết vì lia tướng của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là không có sự tạo tác.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Vì các sự tạo tác là chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì sắc chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì sắc xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì nhãn giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì tỷ giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì thiệt giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì thân giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì ý giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì địa giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì vô minh chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp

không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì chân như chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tịch lự chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì mười địa Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, vì quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được nên sự tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì các sự tạo tác và các pháp về sắc... chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là không có sự tạo tác.

